

Bản án số: 1199/2024/HC-PT
Ngày 18 tháng 11 năm 2024
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Bà Trần Thị Hoà Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 793/2024/TLPT-HC ngày 07 tháng 10 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3164/2024/QĐPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Lương Văn M**, sinh năm 1968 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Anh Lê Tranh Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khóm Bến Chuối, Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Văn bản ủy quyền ngày 07/8/2024 tại Ủy ban nhân dân Phường I, thị xã Duyên Hải) – Có mặt;

2. *Người bị kiện:*

2.1. Ủy ban nhân dân thị xã **Duyên Hải**, tỉnh Trà Vinh;

2.2. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải**, tỉnh Trà Vinh;

Cùng địa chỉ: Số 14, Đường 3/2, Khóm 1, Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải: Bà Cao Thị Hồng G, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải (Văn bản ủy quyền số 12/GUQ-UBND ngày 14/11/2024) – Có mặt;

3. *Người kháng cáo: Ông Lương Văn M;*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong các đơn khởi kiện ngày 16/6/2023, 20/10/2023, 29/11/2023 và lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Lương Văn M và người đại diện hợp pháp của ông Mỹ trình bày:

Thửa đất số 458, diện tích 2.122,4 m², tờ bản đồ số 02, ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh trước đây là đất hoang, động cát, gia đình ông đã khai hoang vào năm 1983, đến năm 1991 gia đình ông trồng khoai trên đất này. Năm 1996, ông đã kê khai vào Sổ mục kê đất, sử dụng ổn định không tranh chấp. Năm 1998 ông giao đất cho em của ông là bà Nguyễn Thị H tiếp tục canh tác và quản lý đến nay. Đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hòa thông báo cho gia đình ông biết đã thu hồi Thửa đất 458 nhưng không rõ lý do vì sao thu hồi. Vào ngày 19/9/2022 ông có đơn yêu cầu bồi thường, hỗ trợ thì Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải ban hành Công văn số 3069/UBND-NC ngày 28/10/2022 (sau đây viết tắt là Công văn số 3069), ngày 23/11/2022 ông có đơn khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải ban hành Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 (sau đây viết tắt là Quyết định số 712) không chấp nhận yêu cầu của ông, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của ông, ông khiếu nại từ ngày 23/11/2022 đến ngày 18/5/2023 mới có quyết định giải quyết là vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại.

Ông Lương Văn M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 712 và hủy Công văn số 3069 nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải trình bày:

Nguồn gốc Thửa đất số 458, diện tích 2.122,4 m², tờ bản đồ số 02, ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh là đất do Nhà nước quản lý. Trước năm 1975, cố Lương Văn Đ¹ (là ông nội của ông Lương Văn M) khai phá, sử dụng khoảng 02 công, ông M canh tác được một thời gian thì Ban Kiến thiết tỉnh xuống ban đất ra bằng phẳng để cất nhà, nhưng sau đó không thực hiện nên để đất trống, cùng thời điểm này, cha của ông M là cụ Lương Văn Q có phần đất giáp ranh Thửa đất 458, sau này cho lại con là Lương Văn X canh tác, sử dụng đến khi Nhà nước thu hồi xây dựng Trường trung học cơ sở Trường Long Hoà. Trước đây, gia đình nào có đất canh tác giáp động cát thì bao chiếm để trồng khoai lang vào mùa mưa, ông M thấy Thửa đất 458 còn trống, không ai canh tác, có phần trũng nước khoảng 01 công (phần đất trũng do ông X canh tác, khi ông X chết nên đất bỏ trống) nên ông M bao chiếm sử dụng khoảng 03 năm thì không sử dụng nữa mà ra thuê đất gần bãi biển canh tác đến nay.

Năm 1992, Nhà nước có chủ trương trồng cây dương lên đất động cát, tại vị trí Thửa 458 đã được Kiểm lâm trồng cây dương, không trồng trên phần đất trũng, ông M không ngăn cản việc trồng cây. Năm 1996, có Đoàn đo đạc địa chính thì ông M kê khai Thửa đất số 458, diện tích 2.122,4 m².

Năm 1999, cụ Nguyễn Thành B và cụ Lê Thị L (là cha mẹ nuôi của ông M) chiếm một phần Thửa 458 cất nhà tre lá để ở. Năm 2005, Nhà nước giao một phần đất động cát cho Hợp tác xã Phương Đông xây dựng trụ sở làm việc, ngoài diện tích căn nhà tre lá của cụ B, cụ L thì diện tích còn lại không ai canh tác. Hợp tác xã hoạt động được một thời gian thì cụ L hỏi xin đất để sửa chữa, cất lại nhà nhưng Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hoà không đồng ý nên cụ L có cam kết tiếp tục mượn đất Nhà nước để ở, khi nào Nhà nước cần thì sẽ trả lại mà không yêu cầu bồi hoàn.

Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải có Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 giao đất cho hộ Trần Văn T (dân tộc thiểu số) Thửa đất số 1767, diện tích 178,6 m² có nguồn gốc chiết một phần Thửa 458, nhưng hộ ông T không sử dụng, khi có chủ trương xây dựng công viên xã thì Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hoà vận động ông T đồng ý giao lại phần đất này và hộ ông T đã được bố trí đất ở nơi khác.

Tại Biên bản tiếp xúc giữa Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hoà với ông M vào ngày 22/4/2022 thì ông M đã trình bày và khẳng định Thửa đất số 458 do Nhà nước quản lý, trước đây ông chỉ sử dụng tạm trồng khoai khoảng 02 năm.

Như vậy, khoảng từ năm 1992 đến trước khi Nhà nước thực hiện công trình xây dựng Công viên xã Trường Long Hoà vào tháng 4/2022 thì ông M không canh tác, sử dụng đất, cũng không ngăn cản Nhà nước trồng cây dương trên đất, không khiếu nại gì liên quan đến Thửa đất số 458. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì ông M không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất, nên đề nghị không chấp nhận khởi kiện của ông M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206, khoản 1 Điều 348, Điều 358 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn M về yêu cầu hủy Công văn số 3069/UBND-NC ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải về việc trả lời đơn của ông Lương Văn M, Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Văn M (lần đầu);

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/6/2024, người khởi kiện ông Lương Văn M có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Anh Lê Tranh Đ giữ nguyên kháng cáo của ông Lương Văn M, vì nguồn gốc đất do ông M khai hoang, trồng khoai từ năm 1992 đến năm 1994 thì giao lại cho em là bà Nguyễn Thị H quản lý sử dụng cho đến nay, có nhiều người dân lân cận làm chứng; ông M đã kê khai vào Sổ mục kê đất năm 1996; Việc Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải cho rằng có nhầm lẫn bản đồ địa chính nên mới để cho ông M kê khai đất là không có cơ sở. Ủy ban nhân dân có lập biên bản làm việc hứa sẽ bồi hoàn, hỗ trợ cho bà H, chứng tỏ Ủy ban nhân dân đã thừa nhận

đất của bà H, cũng chính là đất của ông M. Việc ông M thừa nhận đất của Nhà nước tại Biên bản tiếp xúc ngày 22/4/2022 là không có giá trị vì đất là của chung vợ, chồng, con của ông M nhưng Ủy ban chỉ tiếp xúc chỉ một mình ông M mà không hỏi ý kiến của vợ con ông M là không đúng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật đất đai năm 2013 thì ông M có đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ về đất. Quyết định số 712 có vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại. Do đó, yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông M.

Bà Cao Thị Hồng G không đồng ý kháng cáo của ông M và đề nghị xem xét Quyết định số 712 có vi phạm thời hạn nhưng không làm thay đổi nội dung sự việc. Sau khi có đơn yêu cầu của ông M thì Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải có thành lập Đoàn kiểm tra xác minh, kết quả là Thừa đất số 458 là của Nhà nước. Từ năm 1992 đến nay, gia đình ông M không quản lý, sử dụng phần đất này. Cũng tại vị trí Thừa đất số 458 này thì bà Nguyễn Thị H trình bày là đất của bà khai phá, không phải là đất của ông M và bà H đang khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải đang thụ lý, chưa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Lương Văn M đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ông Lương Văn M khởi kiện đối với quyết định hành chính trong thời hạn chưa quá 01 năm kể từ ngày có quyết định bị khởi kiện. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về thời hiệu khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn của văn bản hành chính bị khởi kiện: Nội dung đơn đề ngày 19/9/2022 (bút lục 86, 87) ông Lương Văn M yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ, không phải là đơn khiếu nại nên Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải trả lời bằng hình thức công văn là không trái quy

định của pháp luật. Quyết định số 712 được ban hành đúng theo quy định tại Điều 18, mục 2 Chương 3 Luật Khiếu nại năm 2011.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải có vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại nhưng vi phạm này không làm thay đổi bản chất của vụ việc, nên không đến mức phải hủy quyết định hành chính vì lý do này.

[4] Tư liệu địa chính qua các thời kỳ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện Thửa đất số 458, diện tích 2.122,4 m², tờ bản đồ số 02, ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh là đất động cát do Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hoà quản lý; vào khoảng năm 1991-1992 ông M tự ý trồng khoai được khoảng 02 năm thì không tiếp tục sử dụng đất cho đến nay. Tại Biên bản tiếp xúc ngày 22/4/2022, ông M cũng thừa nhận là đất của Nhà nước và Đoàn đo đạc cho ông kê khai vào sổ mục kê năm 1996. Sổ mục kê năm 1996 không phải là một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại điểm g khoản 1 Điều 100 Luật đất đai năm 2013. Do đó, không có cơ sở để xác định ông M là chủ sử dụng hợp pháp đối với Thửa đất số 458 nêu trên, nên ông M không đủ điều kiện để được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013; đồng thời, trên đất cũng không có tài sản gì của ông M. Vì vậy Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải ban hành Công văn số 3069 không chấp nhận yêu cầu của ông M và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải ban hành Quyết định số 712 bác khiếu nại của ông M là đúng quy định của pháp luật.

[5] Ông Lương Văn M không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông là có căn cứ và hợp pháp, nên không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Lương Văn M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Văn M; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Không chấp nhận khởi kiện của ông Lương Văn M về việc yêu cầu hủy Công văn số 3069/UBND-NC ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải về việc trả lời đơn của ông Lương Văn M và Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Văn M (lần đầu);

3. Ông Lương Văn M phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0003993 ngày 07/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

